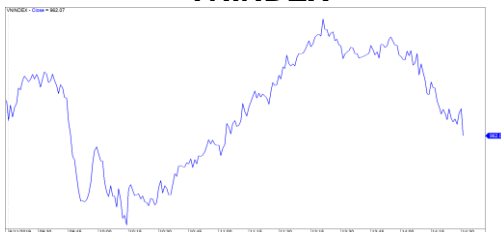


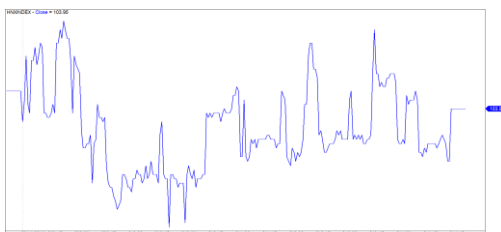
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	962.07	103.95	55.13
% ngày	-0.09%	-0.04%	0.55%
% tuần	1.15%	0.86%	0.42%
% tháng	1.00%	-1.80%	-0.04%
% năm	-7.41%	-12.24%	2.78%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,122	255	308
TB 1 tuần	3,007	257	268
TB 1 tháng	3,781	378	314
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	713.41	7.37	44.07
Bán	460.99	2.60	36.79
Giá trị ròng	252.43	4.77	7.28
Độ rộng TT			
Mã Tăng	143	61	194
Mã Giảm	153	62	98
Không Đổi	90	249	589
Chỉ số chính			
P/E	16.63	9.32	17.37
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,258	188	967
LS Cổ tức	4.92%	3.37%	7.27%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khu vực tiếp tục diễn biến tích cực khi Shanghai Composite đang tăng trên 2% trong khi Kospi, Nikkei 225 và Hang Seng cũng đang tăng nhẹ.

Thị trường chứng khoán Việt Nam biến động trong biên độ hẹp với nền thanh khoản thấp. Bên bán chiếm ưu thế về cuối phiên khiến VN-Index đóng cửa giảm nhẹ dừng tại 962.07 điểm, chỉ số HNX-Index cũng giảm nhẹ dừng tại 103.95 điểm, chỉ số Upcom-Index ngược lại tăng 0.55% dừng tại 55.13 điểm. Thanh khoản sụt giảm mạnh khi chỉ đạt gần 2,600 tỷ đồng.

Số mã tăng và mã giảm cân bằng nhưng cổ phiếu phân hóa đặc biệt là nhóm bluechip. Cụ thể, SAB, ROS, VNM, SBT, DPM là những mã giảm giá khá trong đó SBT(-5.9%), SAB(-2.1%) trong khi phía tăng chỉ có VCB, MWG nhích nhẹ trên 1%. Giao dịch tích cực nhất là hai mã Ngân hàng VCB(1%), TPB(4.7%). Một số cổ phiếu Mid-Cap tăng vượt trội thị trường chung như TPB(4.7%), PTB(3%), KSB(2.5%), BIC(2.9%), LDG(2.3%), SAM(1.8%)...

Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng gần 265 tỷ đồng trên cả ba sàn tập trung ở VRE(123 tỷ), E1VFN30(111 tỷ đồng) trong khi họ bán ròng khá VNM(41 tỷ), VHM(17 tỷ).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục biến động trong vùng giá 960 – 965 điểm. Đồng thời, áp lực bán sẽ có chiều hướng gia tăng trong phiên tới khi nhiều cổ phiếu đã rơi vào vùng quá mua, điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn có dấu hiệu cải thiện nhưng xu hướng tăng chưa rõ ràng. Nhóm cổ phiếu Midcaps tiếp tục thu hút dòng tiền. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân mới vận hiện hữu, nhưng tỷ trọng cổ phiếu vẫn ở mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 964.52 điểm của chỉ số VN-Index và 105.16 điểm của chỉ số HNX-Index. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn của chỉ số VNMidcaps cũng được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG cho thấy dòng tiền ngắn hạn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps. Do đó, trên quan điểm thận trọng, các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và dừng bán ở giai đoạn hiện tại. Đồng thời, vị thế mua mới có thể tập trung ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps với tỷ trọng cổ phiếu khuyến nghị.

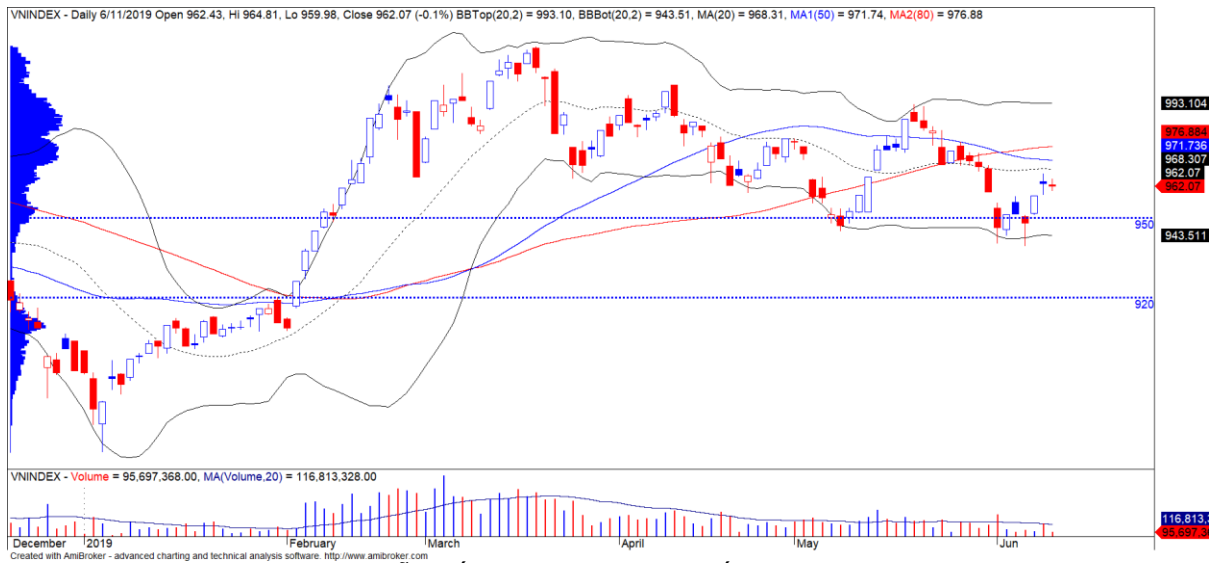
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 33% cổ phiếu/67% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

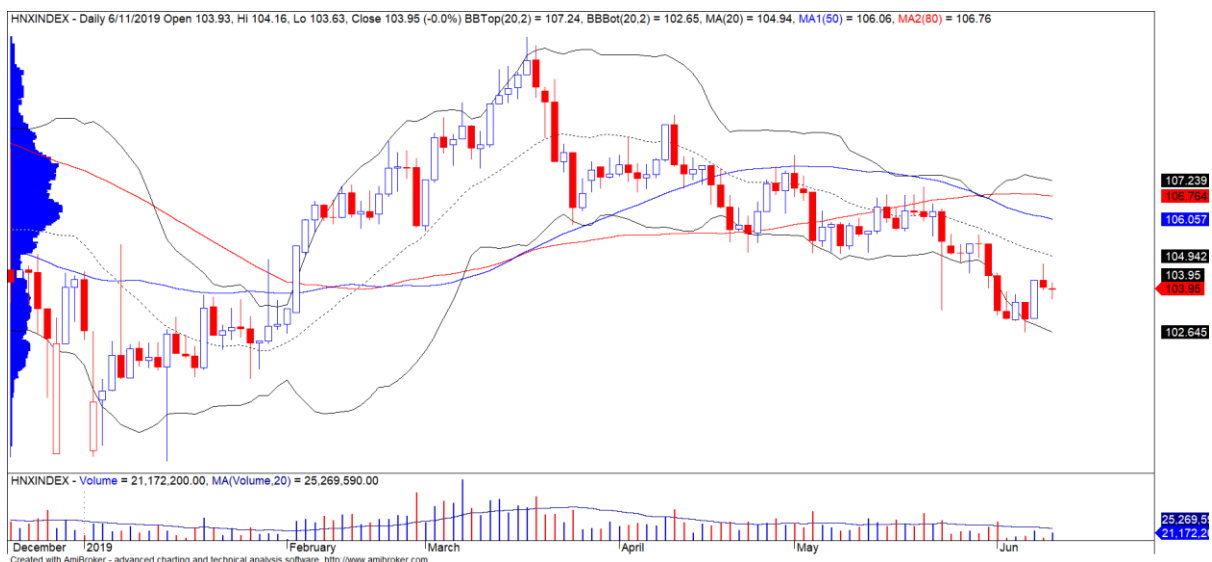


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,800	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	5.64%	
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM		29,585				31,844		
ACV	80,500	GIẢM	TĂNG		81,821			90,000	79,578	-10.56%	
ANV	27,200	GIẢM	TĂNG		30,064			30,000	27,127	-9.33%	
ASM	7,110	GIẢM	GIẢM		7,339				8,419		
BFC	20,250	GIẢM	GIẢM		21,241				23,675		
BID	31,900	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-4.49%	
BMP	44,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-1.12%			48,516		
BSR	13,100	GIẢM	GIẢM		13,797				14,995		
BVH	79,800	TĂNG	GIẢM	79,000	76,127	1.01%			85,113		
BWE	26,500	TĂNG	TĂNG	25,850	25,127	2.51%		20,000	24,073	32.50%	
CEO	11,400	GIẢM	GIẢM		11,696				13,106		
CII	23,000	GIẢM	GIẢM		23,393				25,256		
CMX	22,100	GIẢM	TĂNG		24,522			5,910	21,617	273.94%	
CSM	15,500	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	1.64%		14,390	14,225	7.71%	
CTD	106,100	GIẢM	GIẢM		111,046				126,026		
CTG	20,500	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-9.69%	
CTI	23,600	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-0.84%			25,172		
CTR	27,700	GIẢM	N/A		28,535				4,134		
CVT	18,700	GIẢM	GIẢM		19,318				21,875		
DCM	8,290	GIẢM	GIẢM		8,528				9,161		
DGC	29,000	GIẢM	GIẢM		31,114				35,013		
DGW	21,900	GIẢM	GIẢM		22,434				24,255		
DHA	35,500	TĂNG	TĂNG	32,250	33,508	10.08%		29,100	32,885	21.99%	
DHC	43,000	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	5.13%		35,200	35,701	22.16%	
DHG	113,900	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-1.73%		93,000	109,338	22.47%	
DIG	13,800	GIẢM	GIẢM		14,499				15,650		
DPG	39,500	GIẢM	TĂNG		40,482			40,018	34,775	-1.29%	
DPM	17,800	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	-1.93%			19,712		
DPR	45,000	TĂNG	TĂNG	43,400	41,556	3.69%		42,500	38,294	5.88%	
DQC	18,500	GIẢM	GIẢM		19,539				22,049		
DRC	19,650	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		

We Create **Fortune**

DXG	18,600	GIẢM	GIẢM		18,864			21,621		
EIB	18,350	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	3.09%		14,700	16,352	24.83%
FCN	14,400	GIẢM	TĂNG		14,704			16,050	13,649	-10.28%
FMC	28,500	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-1.55%			30,886	
FPT	45,200	TĂNG	TĂNG	45,200	43,709	0.00%		46,000	42,214	-1.74%
GAS	104,000	GIẢM	TĂNG		105,433			101,000	101,898	2.97%
GEX	22,550	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.53%		24,700	21,615	-8.70%
GIL	32,100	GIẢM	GIẢM		32,780				36,813	
GMD	26,150	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993	
GTN	18,450	GIẢM	TĂNG		20,332			15,000	16,369	23.00%
GVR	13,000	TĂNG	GIẢM	13,500	11,951	-3.70%			N/A	
HAG	4,990	GIẢM	GIẢM		5,120				5,814	
HAX	13,800	GIẢM	GIẢM		14,320				15,510	
HBC	16,100	GIẢM	GIẢM		16,859				18,315	
HCM	23,550	GIẢM	GIẢM		24,414				27,107	
HDB	26,750	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.08%			29,637	
HDC	15,250	TĂNG	TĂNG	15,250	14,306	0.00%		15,250	14,400	0.00%
HDG	32,700	TĂNG	GIẢM	32,700	32,127	0.00%	MUA		43,194	
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554	
HPG	23,000	GIẢM	GIẢM		24,225			26,098	23,082	-11.56%
HSG	7,860	GIẢM	TĂNG		8,080			9,300	7,015	-15.48%
HT1	15,950	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	7.77%
HUT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,047				3,640	
HVN	43,300	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	11.03%
KBC	14,700	TĂNG	GIẢM	14,300	14,089	2.80%			15,013	
KDH	23,750	TĂNG	GIẢM	30,900	22,963	-23.14%			32,661	
KSB	22,200	GIẢM	GIẢM		22,402				26,296	
LCG	9,700	GIẢM	GIẢM		10,292				11,817	
LDG	9,000	GIẢM	GIẢM		9,170				10,794	
LHG	19,300	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	17,020	0.00%
LPB	7,900	GIẢM	GIẢM		8,186				8,909	
LSS	5,400	GIẢM	GIẢM		5,629				5,906	
MBB	20,700	GIẢM	TĂNG		20,956			21,850	20,106	-5.26%
MPC	35,100	GIẢM	GIẢM		37,908				47,772	
MSN	86,000	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-3.37%
MSR	19,600	GIẢM	GIẢM	20,300	19,640	-3.25%	BÁN		20,715	



We Create Fortune

MWG	89,600	TĂNG	TĂNG	88,300	86,166	1.47%		88,700	80,841	1.01%	
NDN	15,000	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	6.38%		13,700	12,682	9.49%	
NKG	6,270	GIẢM	GIẢM		6,451				7,401		
NLG	29,250	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-1.52%		28,700	28,115	1.92%	
NT2	27,100	GIẢM	GIẢM		27,872				29,219		
NTL	22,450	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.18%		10,450	21,175	114.83%	
NVL	60,500	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	4.13%			62,332		
OIL	12,600	GIẢM	GIẢM		13,132				14,359		
PAC	36,950	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.76%			39,387		
PC1	23,000	GIẢM	GIẢM		24,094				25,195		
PDR	25,200	TĂNG	TĂNG	24,100	24,178	4.56%		29,000	22,587	-13.10%	
PHR	56,900	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	137.08%	
PLX	62,400	GIẢM	TĂNG		64,103			62,400	58,426	0.00%	
PNJ	78,900	GIẢM	TĂNG		79,421			104,000	72,834	-24.13%	
POW	15,850	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	4.28%		15,700	13,783	0.96%	
PVT	16,550	GIẢM	GIẢM		17,034				17,615		
PPC	27,500	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	39.59%	
PTB	68,600	TĂNG	TĂNG	66,600	63,105	3.00%		64,000	59,893	7.19%	
PVB	18,800	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-6.47%	
PVD	18,750	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	1.35%	
PVI	35,800	GIẢM	GIẢM		37,904			33,000	35,916	8.84%	BÁN
PVS	22,700	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	7.58%	
PXS	4,900	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	1.03%	
QNS	31,000	GIẢM	GIẢM		32,156				34,373		
REE	32,700	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-1.88%	
SAB	276,000	TĂNG	TĂNG	253,000	263,945	9.09%		245,000	239,225	12.65%	
SAM	7,980	TĂNG	TĂNG	7,580	7,606	5.28%		7,400	7,073	7.84%	
SCR	7,490	TĂNG	GIẢM	7,500	7,235	-0.13%			7,611		
SHI	8,370	TĂNG	TĂNG	8,140	7,800	2.83%		6,990	6,728	19.74%	
SJS	18,000	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-1.64%			19,930		
SKG	14,550	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	4.30%			14,892		
SSI	25,200	GIẢM	GIẢM		25,496				27,560		
STB	11,700	GIẢM	TĂNG		12,018			13,000	11,486	-10.00%	
TCB	21,500	GIẢM	GIẢM		22,261				N/A		
TCM	27,450	GIẢM	GIẢM		28,220				31,609		
TDH	12,650	TĂNG	TĂNG	11,700	11,698	8.12%		11,650	10,730	8.58%	



We Create Fortune

TLH	5,000	GIẢM	TĂNG		5,128			5,390	4,797	-7.24%	
TNG	22,700	GIẢM	TĂNG		23,737			12,000	19,605	89.17%	
VCB	67,400	GIẢM	TĂNG		68,529			62,000	62,992	8.71%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		27,102			19,200	23,906	37.50%	
VCS	63,100	TĂNG	GIẢM	63,100	63,067	0.00%	MUA		69,165		
VGC	20,500	GIẢM	GIẢM		20,742				21,647		
VGT	11,200	TĂNG	GIẢM	12,000	10,694	-6.67%			13,091		
VHC	87,500	GIẢM	GIẢM		92,663				98,373		
VHM	81,900	GIẢM	GIẢM		83,042				92,698		
VIB	16,600	GIẢM	GIẢM		17,488			19,700	16,801	-14.71%	
VIC	117,000	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	3.54%		112,000	108,251	4.46%	
VIP	5,630	GIẢM	GIẢM		5,848				6,251		
VJC	124,000	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	8.39%		124,500	113,051	-0.40%	
VND	15,950	GIẢM	GIẢM		16,373				17,817		
VNG	20,750	TĂNG	GIẢM	20,600	19,529	0.73%			22,478		
VNM	125,500	GIẢM	GIẢM		131,086				137,861		
VPB	18,150	GIẢM	GIẢM		18,473				20,574		
VPI	42,200	TĂNG	GIẢM	41,750	40,914	1.08%			43,124		
VRC	16,500	GIẢM	GIẢM		17,117				18,617		
VRE	35,200	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	0.57%	
VSC	33,000	GIẢM	GIẢM		33,397				35,256		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM		29,585				31,844		
BID	31,900	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-4.49%	
BSR	13,100	GIẢM	GIẢM		13,797				14,995		
BVH	79,800	TĂNG	GIẢM	79,000	76,127	1.01%			85,113		
CTG	20,500	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-9.69%	
EIB	18,350	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	3.09%		14,700	16,352	24.83%	
FPT	45,200	TĂNG	TĂNG	45,200	43,709	0.00%		40,997	42,214	10.25%	
GAS	104,000	GIẢM	TĂNG		105,433			99,026	101,898	5.02%	
HDB	26,750	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.08%			29,637		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	23,000	GIẢM	GIẢM		24,225			26,098	23,082	-11.56%	BÁN

We Create Fortune

HVN	43,300	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	11.03%	
KDH	23,750	TĂNG	GIẢM	30,900	22,963	-23.14%			32,661		
MBB	20,700	GIẢM	TĂNG		20,956			21,271	20,106	-2.69%	
MSN	86,000	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-3.37%	
MWG	89,600	TĂNG	TĂNG	88,300	86,166	1.47%		88,700	80,841	1.01%	
NVL	60,500	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	4.13%			62,332		
OIL	12,600	GIẢM	GIẢM		13,132				14,359		
PLX	62,400	GIẢM	N/A		64,103			62,400	58,426	0.00%	
PNJ	78,900	GIẢM	TĂNG		79,421			77,881	72,834	1.31%	
POW	15,850	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	4.28%		15,700	13,783	0.96%	
PVS	22,700	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	7.58%	
QNS	31,000	GIẢM	GIẢM		32,156				34,373		
REE	32,700	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-1.88%	
ROS	30,650	GIẢM	TĂNG		31,694			34,800	27,327	-11.93%	
SSI	25,200	GIẢM	GIẢM		25,496				27,560		
STB	11,700	GIẢM	TĂNG		12,018			13,000	11,486	-10.00%	
TCB	21,500	GIẢM	GIẢM		22,261				25,293		
TPB	25,500	TĂNG	GIẢM	22,500	23,500	13.33%			N/A		
VCB	67,400	GIẢM	TĂNG		68,529			62,000	62,992	8.71%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		27,102			18,441	23,906	43.16%	
VEA	55,500	TĂNG	GIẢM	50,000	50,635	11.00%			N/A		
VGI	27,900	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	81,900	GIẢM	GIẢM		83,042				92,698		
VIB	16,600	GIẢM	GIẢM		17,488			19,036	16,801	-11.74%	
VIC	117,000	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	3.54%		112,000	108,251	4.46%	
VJC	124,000	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	8.39%		124,500	113,051	-0.40%	
VNM	125,500	GIẢM	GIẢM		131,086				137,861		
VPB	18,150	GIẢM	GIẢM		18,473				20,574		
VRE	35,200	GIẢM	TĂNG		35,633			33,996	31,101	3.54%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,800	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	5.64%	
ANV	27,200	GIẢM	TĂNG		30,064			30,000	27,127	-9.33%	
ASM	7,110	GIẢM	GIẢM		7,339				8,419		
BMP	44,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-1.12%			48,516		



We Create Fortune

BWE	26,500	TĂNG	TĂNG	25,850	25,127	2.51%		19,440	24,073	36.32%	
C4G	9,000	GIẢM	#N/A		9,738				#N/A		
CEO	11,400	GIẢM	GIẢM		11,696				13,106		
CII	23,000	GIẢM	GIẢM		23,393				25,256		
CRE	25,000	GIẢM	#N/A		25,084				#N/A		
CTI	23,600	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-0.84%			25,172		
CTR	27,700	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,290	GIẢM	GIẢM		8,528				9,161		
DHC	43,000	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	5.13%		35,200	35,701	22.16%	
DIG	13,800	GIẢM	GIẢM		14,499				15,650		
DPM	17,800	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	-1.93%			19,712		
DRC	19,650	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		
DXG	18,600	GIẢM	GIẢM		18,864				21,621		
E1VFN30	14,490	GIẢM	GIẢM		14,678				15,587		
FCN	14,400	GIẢM	TĂNG		14,704			16,050	13,649	-10.28%	
FLC	4,320	GIẢM	GIẢM		4,523				5,024		
FTM	23,800	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	21,483	46.46%	
GEG	21,400	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	65.89%	
GEX	22,550	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.53%		24,700	21,615	-8.70%	
GMD	26,150	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993		
GTN	18,450	GIẢM	TĂNG		20,332			15,000	16,369	23.00%	
GVR	13,000	TĂNG	#N/A	13,500	11,951	-3.70%			#N/A		
HAG	4,990	GIẢM	GIẢM		5,120				5,814		
HBC	16,100	GIẢM	GIẢM		16,859				18,315		
HCM	23,550	GIẢM	GIẢM		24,414				27,107		
HDG	32,700	TĂNG	GIẢM	32,700	32,127	0.00%	MUA		43,194		
HPX	26,750	TĂNG	#N/A	26,800	26,008	-0.19%			#N/A		
HSG	7,860	GIẢM	TĂNG		8,080			8,452	7,015	-7.01%	
HT1	15,950	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	7.77%	
IBC	22,200	TĂNG	TĂNG	20,900	20,314	6.22%		24,900	19,303	-10.84%	
IDI	7,690	GIẢM	TĂNG		8,103			9,150	7,253	-15.96%	
IJC	10,350	GIẢM	GIẢM		10,768				11,501		
ITA	3,100	GIẢM	TĂNG		3,304			3,200	2,749	-3.13%	
KBC	14,700	TĂNG	GIẢM	14,300	14,089	2.80%			15,013		
KSB	22,200	GIẢM	GIẢM		22,402				26,296		
LDG	9,000	GIẢM	GIẢM		9,170				10,794		
LPB	7,900	GIẢM	GIẢM		8,186				8,909		
MBS	15,800	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	0.00%		16,000	#N/A	#N/A	

We Create Fortune

MPC	35,100	GIẢM	GIẢM		37,908			47,772		
NBB	21,700	TĂNG	TĂNG	19,300	20,952	12.44%		21,500	18,704	0.93%
NKG	6,270	GIẢM	GIẢM		6,451			7,401		
NLG	29,250	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-1.52%		28,700	28,115	1.92%
NT2	27,100	GIẢM	GIẢM		27,872			29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	137,289	33.93%		120,000	#N/A	#N/A
NTL	22,450	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.18%		9,331	21,175	140.59%
NVB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,436			9,493		
OGC	4,020	GIẢM	GIẢM		4,475			4,794		
PC1	23,000	GIẢM	GIẢM		24,094			25,195		
PDR	25,200	TĂNG	TĂNG	24,100	24,178	4.56%		23,595	22,587	6.80%
PHR	56,900	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	148.86%
PPC	27,500	GIẢM	TĂNG		27,691			17,422	24,232	57.85%
PTB	68,600	TĂNG	TĂNG	66,600	63,105	3.00%		60,780	59,893	12.87%
PVD	18,750	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	1.35%
PVI	35,800	GIẢM	GIẢM		37,904			31,325	35,916	14.66%
PVT	16,550	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615		
QCG	4,990	GIẢM	TĂNG		5,192			5,910	4,638	-15.57%
SAM	7,980	TĂNG	TĂNG	7,600	7,606	5.00%		7,400	7,073	7.84%
SBT	16,700	GIẢM	GIẢM	18,300	17,654	-3.53%	BÁN		19,311	
SCR	7,490	TĂNG	GIẢM	7,500	7,235	-0.13%			7,611	
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,320				7,880	
SHS	11,900	TĂNG	TĂNG	11,900	11,211	0.00%		12,100	10,571	-1.65%
SJS	18,000	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-1.64%			19,930	
STK	25,000	GIẢM	TĂNG		25,394			17,000	21,313	47.06%
SZC	20,800	TĂNG	#N/A	16,750	19,209	24.18%			#N/A	
TCH	21,700	TĂNG	TĂNG	21,700	21,413	0.00%	MUA	21,000	20,591	3.33%
TCM	27,450	GIẢM	GIẢM		28,220				31,609	
TNG	22,700	GIẢM	TĂNG		23,737			12,000	19,605	89.17%
TTB	23,100	GIẢM	TĂNG		24,347			23,700	22,218	-2.53%
VCI	32,500	TĂNG	GIẢM	32,100	29,961	1.25%			36,212	
VGT	11,200	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-6.67%			#N/A	
VHC	87,500	GIẢM	GIẢM		92,663				98,373	
VND	15,950	GIẢM	GIẢM		16,373				17,817	
VNG	20,750	TĂNG	GIẢM	20,600	19,529	0.73%			22,478	
VPI	42,200	TĂNG	GIẢM	41,750	40,914	1.08%			42,859	

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,100	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,640	GIẢM	TĂNG		3,743			3,990	3,542	-8.77%	
AMD	1,660	GIẢM	GIẢM		1,753				2,174		
APG	8,100	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,804				3,493		
BCC	8,300	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	7.79%	
BCG	5,790	GIẢM	TĂNG		6,008			6,390	5,406	-9.39%	
C69	10,700	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	21.59%		5,300	8,706	101.89%	
CCL	4,810	TĂNG	TĂNG	3,550	4,186	35.49%		3,460	3,627	39.02%	
CRC	14,800	GIẢM	GIẢM		16,111				19,005		
CVT	18,700	GIẢM	GIẢM		19,318				21,875		
DAG	6,590	GIẢM	GIẢM		6,710				7,406		
DAH	8,400	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,386	80.10%	
DGW	21,900	GIẢM	GIẢM		22,434				24,255		
DLG	1,350	GIẢM	GIẢM		1,434				1,709		
DRH	5,990	GIẢM	GIẢM		6,564				8,288		
DTD	13,700	GIẢM	TĂNG		14,188			12,900	11,089	6.20%	
EVG	2,780	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,100	GIẢM	TĂNG		3,294			3,640	2,853	-14.84%	
GKM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,566			11,425	14,952	33.05%	
HAH	12,400	TĂNG	GIẢM	13,800	12,031	-10.14%			12,668		
HAI	1,600	GIẢM	GIẢM		1,693				1,991		
HAP	3,550	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-3.27%	
HAR	4,160	TĂNG	TĂNG	3,250	3,919	28.00%		3,710	3,262	12.13%	
HCD	3,830	GIẢM	GIẢM		4,076				4,858		
HDA	9,900	GIẢM	GIẢM		10,462			10,400	10,481	0.77%	BÁN
HDC	15,250	TĂNG	TĂNG	15,250	14,306	0.00%		15,250	14,400	0.00%	MUA
HHP	17,300	GIẢM	#N/A		18,146				#N/A		
HHS	3,550	GIẢM	GIẢM		3,668				3,973		
HII	12,750	TĂNG	GIẢM	13,450	12,634	-5.20%			14,744		
HQC	1,430	TĂNG	GIẢM	1,430	1,409	0.00%	MUA		1,536		
HSL	10,500	TĂNG	GIẢM	9,600	9,912	9.38%			11,235		
HUT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,047				3,640		
HVG	3,490	GIẢM	GIẢM		3,879				5,713		

We Create Fortune

HVH	25,100	GIẢM	#N/A		26,080			#N/A		
JVC	3,060	GIẢM	TĂNG		3,194			3,280	2,981	-6.71%
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,712				1,937	
KMR	3,100	TĂNG	TĂNG	3,450	3,055	-10.14%		3,680	2,649	-15.76%
LCG	9,700	GIẢM	GIẢM		10,292				11,817	
LGL	10,400	TĂNG	TĂNG	10,400	10,057	0.00%	MUA	7,113	8,529	46.21%
LHG	19,300	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	17,020	0.00%
LMH	16,600	TĂNG	#N/A	15,550	14,108	6.75%			#N/A	
MST	3,000	GIẢM	GIẢM		3,813				4,774	
NDN	15,000	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	6.38%		13,104	12,682	14.47%
PHC	12,800	GIẢM	TĂNG		13,483			14,450	12,650	-11.42%
PVB	18,800	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-6.47%
PVC	7,000	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-1.41%
PXL	6,300	GIẢM	GIẢM		6,841				7,604	
PXS	4,900	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	1.03%
QBS	3,100	GIẢM	GIẢM		3,330				3,619	
SFG	17,900	TĂNG	TĂNG	17,600	16,484	1.70%		11,494	14,905	55.73%
SHI	8,370	TĂNG	TĂNG	8,800	7,800	-4.89%		6,233	6,728	34.29%
SJF	3,000	GIẢM	GIẢM		3,354				4,781	
SKG	14,550	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	4.30%			14,892	
TDH	12,650	TĂNG	TĂNG	11,700	11,698	8.12%		11,650	10,730	8.58%
TIG	3,500	GIẢM	TĂNG		3,935			3,200	3,029	9.38%
TLD	5,600	GIẢM	GIẢM		6,106				6,758	
TLH	5,000	GIẢM	TĂNG		5,128			5,850	4,797	-14.53%
TNI	12,150	TĂNG	TĂNG	11,350	11,145	7.05%			12,010	
TTF	3,100	GIẢM	TĂNG		3,415			3,990	3,028	-22.31%
TTH	4,300	GIẢM	TĂNG		4,612			5,273	4,217	-18.45%
TVB	17,000	GIẢM	GIẢM		17,914				20,422	
TVC	12,200	GIẢM	GIẢM		13,071			9,400	12,451	32.46%
VC3	23,400	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	1.30%		22,000	21,070	6.36%
VCR	23,800	TĂNG	TĂNG	13,300	19,886	78.95%		3,900	17,322	510.26%
VNE	4,140	GIẢM	TĂNG		4,273			4,650	3,958	-10.97%
VPG	20,300	TĂNG	TĂNG	20,400	18,270	-0.49%		20,456	18,842	-0.76%
VRC	16,500	GIẢM	GIẢM		17,117				18,617	
YBM	10,600	GIẢM	GIẢM		10,965				13,059	

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	962.07	-0.09%
VN30	870.91	-0.18%
VN Mid	973.8	0.60%
VN Small	816.8	-0.18%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.95	-0.04%
HN30	190.42	-0.19%
VNX AllSh	850.02	-0.10%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.13	0.55%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	713.41	
Bán	460.99	
GT rỗng	252.43	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.37	
Bán	2.60	
GT rỗng	4.77	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	44.07	
Bán	36.79	
GT rỗng	7.28	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TRC	1400	5.19%
TPB	1150	4.72%
CMG	1650	4.56%
HDG	1380	4.41%
DHC	1400	3.37%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	2100	9.68%
HUT	100	3.57%
VCS	1100	1.77%
SHS	100	0.85%
NDN	100	0.67%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SNZ	2700	12.11%
BCM	2600	11.02%
IDC	1400	7.29%
VEA	2600	4.91%
MH3	1200	2.74%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBT	-1050	-5.92%
TIP	-1600	-5.73%
D2D	-6000	-4.32%
SRC	-1000	-3.66%
SZL	-1500	-3.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGC	-900	-3.01%
L14	-900	-1.88%
DBC	-300	-1.24%
NVB	-100	-1.20%
TNG	-200	-0.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	-1100	-9.57%
MSR	-800	-3.92%
MPC	-900	-2.50%
VIB	-300	-1.78%
GVR	-200	-1.52%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	403,360	
VHM	274,660	
VCB	247,382	
VNM	220,983	
GAS	198,094	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,669	
VCG	11,661	
PVS	10,850	
VCS	9,722	
SHB	8,422	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,122	
VGI	85,373	
VEA	70,341	
MCH	60,396	
GVR	52,620	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	8,561,560	9,869,506
E1VFN30	8,257,800	3,139,085
HPG	6,041,100	4,310,282
SBT	6,008,080	2,771,722
VRE	5,774,640	4,170,248

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	3,264,461	4,062,928
HUT	2,526,109	1,442,808
PVS	1,999,217	3,670,686
PVX	1,947,613	767,685
MPT	1,779,892	888,374

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
TVP	2,410,404	110,453
GVR	1,086,110	664,854
VEA	899,129	444,026
VIB	734,783	495,084
BSR	721,584	1,798,388

Nguồn: Bloomberg & YSVN

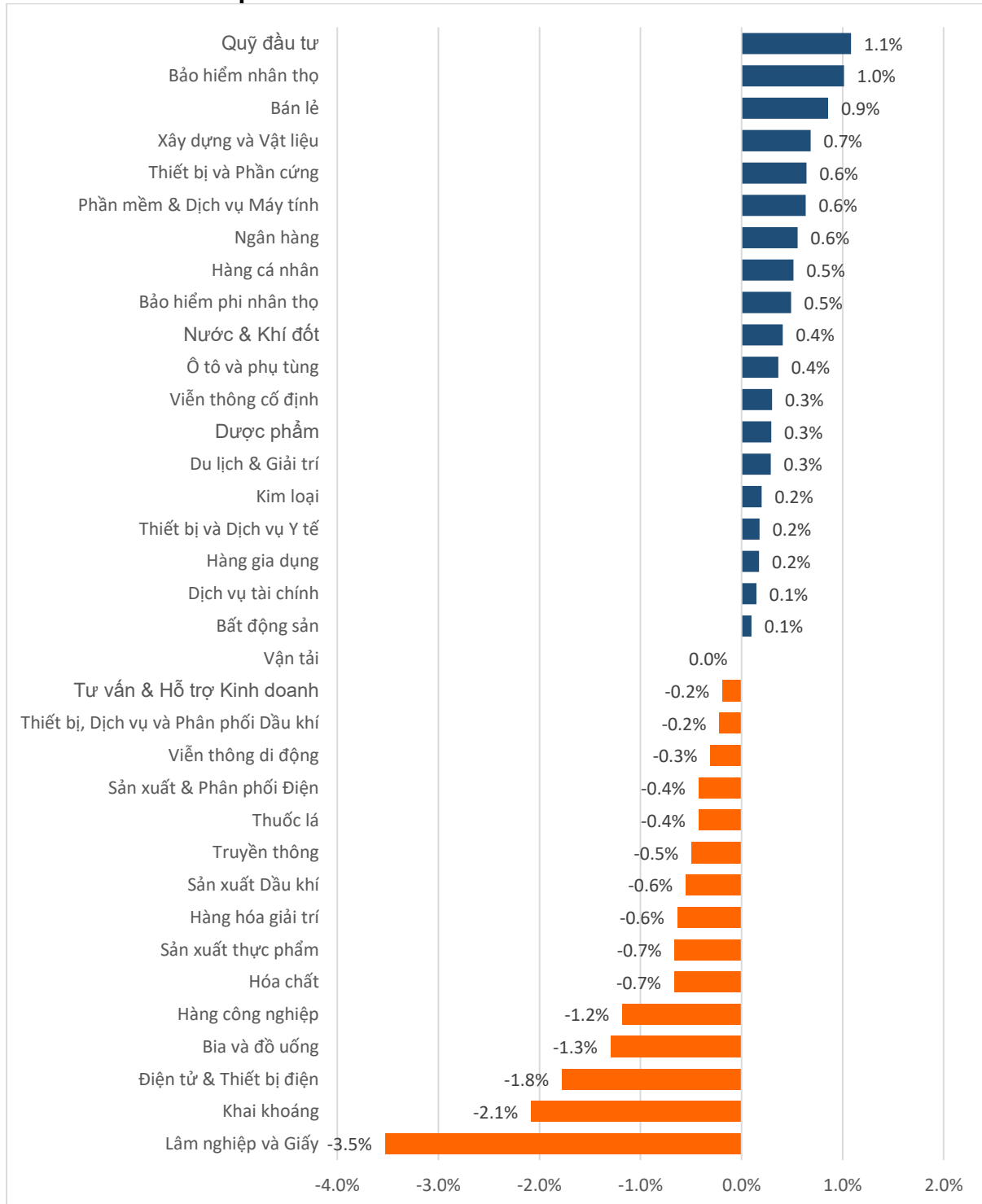
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



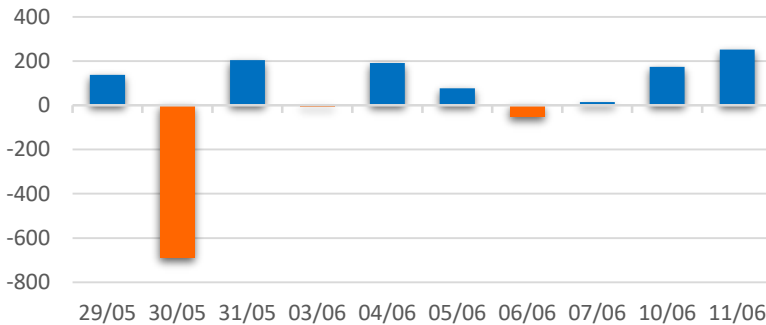
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

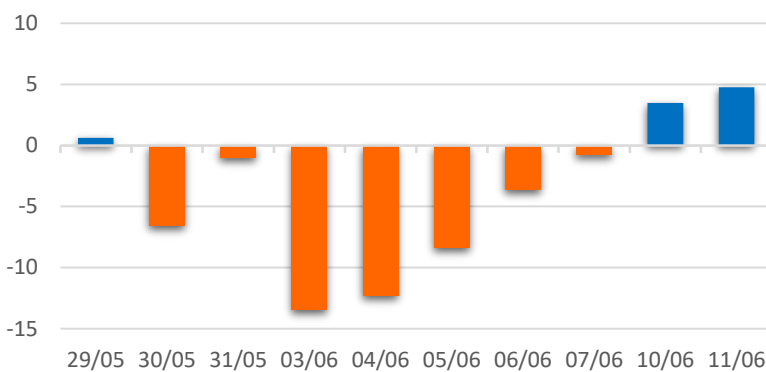
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VRE	123,785	VNM	41,002
E1VFN30	118,211	VHM	17,692
BVH	20,264	HPG	13,313
PTB	12,405	HDB	10,366
CRE	12,314	TRA	10,026

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

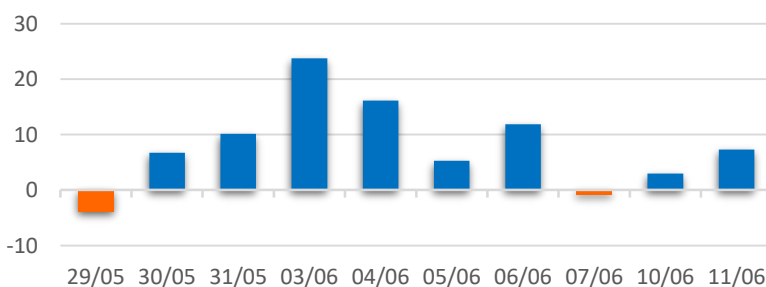
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	4,014	CSC	1,020
SHB	1,682	DBC	862
MKV	300	AMV	68
PLC	132	VGS	46
LHC	123	VCG	36

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	7,246	BSR	3,531
QNS	1,308	ACV	781
GEG	1,112	VTP	550
NTC	750	CMT	210
GVR	650	MPC	25

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



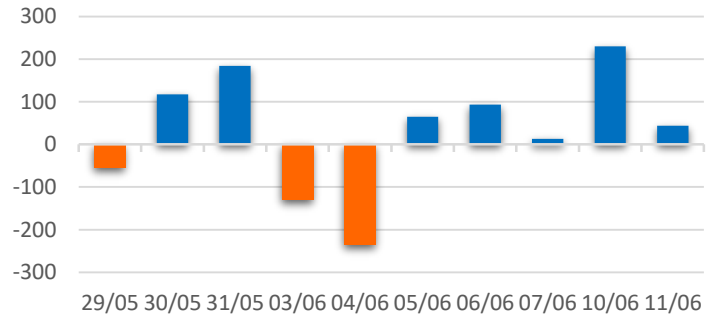
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

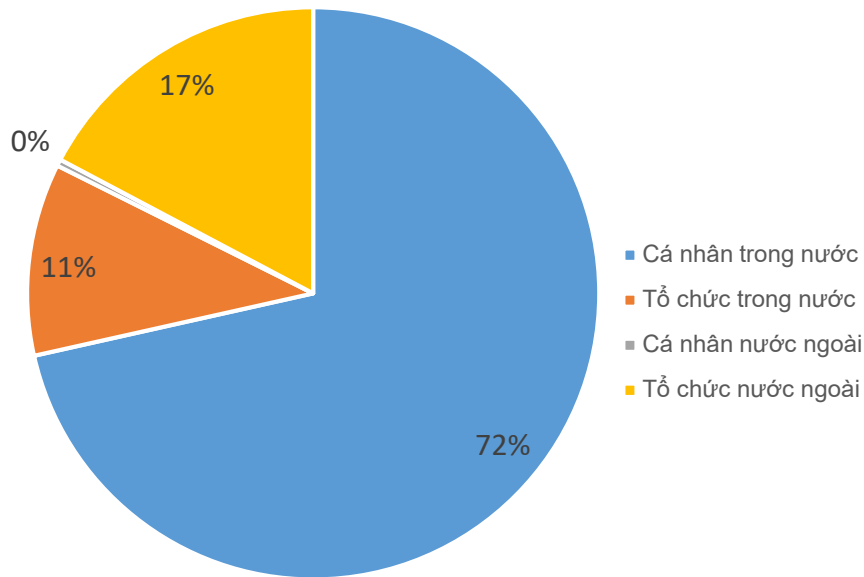
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	11,163	E1VFN30	119,693
VHM	5,737	VHM	4
VIC	11,163	VIC	0
VHM	5,737	VHM	4
SCR	32,000	TCB	5,337

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

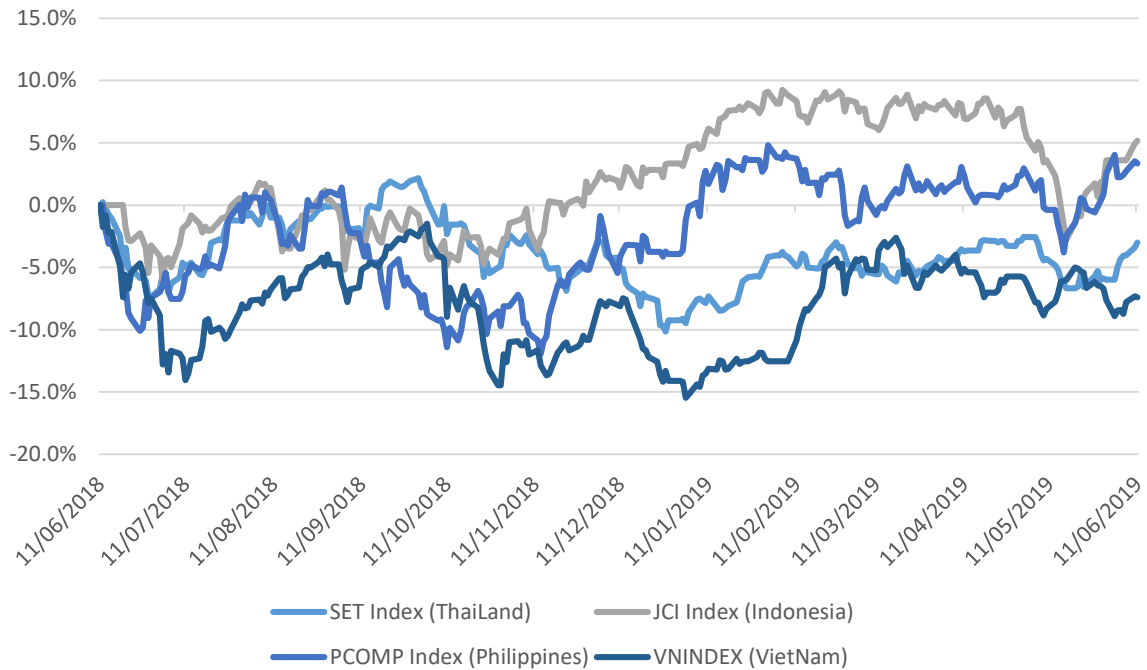


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

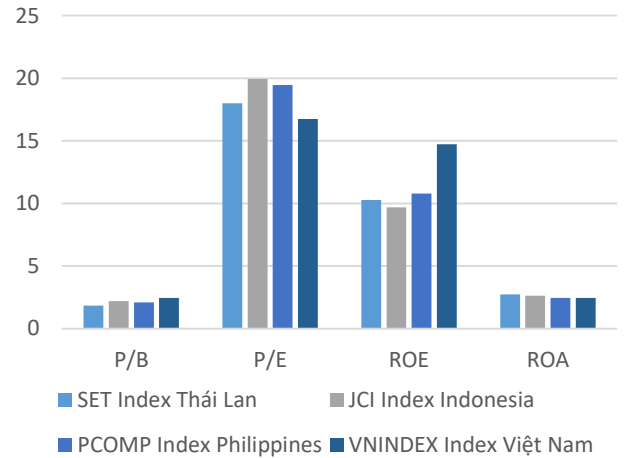
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		18.0x	19.9x	19.5x	16.7x
ROE	%	10.28	9.68	10.78	14.72
ROA	%	2.73	2.62	2.43	2.43
Vốn hóa	Tỷ USD	543.95	504.99	195.73	138.87
GTGD	Triệu USD	1.32	0.71	0.09	0.12
LS cổ tức	%	3.10	2.28	1.60	1.94

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written